

Bản án số: 323/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị N;
2. Ông Nguyễn Tùng;
3. Ông Trần Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 343/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2415/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị Mỹ N; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 7 năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; cư trú: nhà số 48/5/37 đường số 6, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông: Hồ Văn K và bà Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Trí T và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh ngày 10 tháng 6 năm 2021); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Hồ Vũ Thanh X; giới tính: N; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; cư trú: Phòng trọ số 11, nhà số 51/38/9 C, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Hồ Văn K và bà Nguyễn Thị T; vợ:

Phạm Thị Hoàng M và có 01 người con sinh ngày 29/9/2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 – có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Nguyễn Trung C - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Mỹ N – có mặt;

- Ông Đặng Quốc H - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Vũ Thanh X – có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 19/10/2020, tại trước nhà số 18 đường D, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận P kiểm tra bắt quả tang Hồ Vũ Thanh X đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: 01 bao nylon màu vàng đựng 01 hộp giấy Kichi bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 499,01 gam, loại Ketamine. X khai số ma túy trên do Hồ Thị Mỹ N giao X đem bán cho khách.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Thị Mỹ N tại căn hộ C5.12 Bis, Chung cư R, 36 B, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ vật chứng gồm: 03 gói nylon chứa các viên nén màu xanh, màu cam, màu vàng có khối lượng 495,7602 gam; 10 gói nylon màu trắng, màu nâu chứa nhiều viên nén màu xanh, màu vàng, có khối lượng 10.463,78 gam; 04 hộp giấy màu trắng có ghi chữ “CHANEL” đựng 08 gói nylon màu nâu chứa các viên nén màu vàng, có khối lượng 8078,44 gam, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19.037,9802 gam MDMA. 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 99,7495 gam; 01 gói nylon màu đen, màu xanh, màu trắng đựng 17 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1.213,82 gam, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.313,5695 gam, loại Ketamine và 79,05 gam chất bột, qua giám định không tìm thấy ma túy.

Quá trình điều tra, Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X khai nhận: N và X là chị em ruột, vào khoảng đầu tháng 5/2020, có một người phụ nữ tên N1 (không rõ lai lịch) gọi vào số 0936055531 của N, N1 biết được hoàn cảnh khó khăn về kinh tế của N nên đề nghị N giúp thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để hưởng tiền công, N đồng ý. N1 hướng dẫn N đem chứng minh nhân dân của N ký hợp đồng thuê căn hộ C5.12 Bis, Chung cư R, 36 B, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thuê N vào ở và chờ N1 hướng dẫn việc nhận, phân lẻ và giao ma túy. Hàng tháng, N1 cho người đến đưa số tiền 25.000.000

đồng cho N, trong đó có 15.000.000 đồng tiền công và 10.000.000 đồng tiền thuê căn hộ, tổng cộng N đã nhận được 60.000.000 đồng. Sau khi nhận việc mua bán ma túy cho N1, N kể lại cho X nghe. X đề nghị N xin cho X vào phụ giúp N1 mua bán ma túy để hưởng tiền công. N đã nói lại cho N1 và N1 đồng ý, đồng thời N đưa số điện thoại 0934653792 của X cho N1. N xác định chỉ giúp N1 nhận và cất giấu ma túy tại căn hộ nêu trên, khi N1 có yêu cầu thì N sẽ phân lẻ theo số lượng và đem số ma túy này giao cho X để X đem bán cho khách theo chỉ đạo của N1, về giá bán và thông tin khách mua ma túy N không biết. N đã nhận ma túy từ N1 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 01 và 02: vào khoảng giữa tháng 7/2020 và giữa tháng 8/2020, mỗi lần N xuống sảnh chung cư R gặp người của N1 là 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) giao cho N 01 hộp giấy. Sau khi nhận xong, N đem lên căn hộ C5.12 Bis, Chung cư R mở ra kiểm tra thì nhìn thấy bên trong có 01 gói nylon đựng khoảng 01 kg Ketamine và 01 gói nylon đựng khoảng 2.000 viên thuốc lắc. N cất giấu tất cả số ma túy này vào phòng ngủ đầu tiên bên tay phải của căn hộ sau đó bị công an khám xét thu giữ.

- Lần 03: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 15/10/2020, N xuống sảnh chung cư Ruby gặp người của N1 là 01 người đàn ông đi cùng 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) giao cho N 01 hộp giấy. Sau khi nhận xong, N đem lên căn hộ nêu trên để mở ra kiểm tra thì nhìn thấy bên trong có 02 gói nylon đựng khoảng 02 kg Ketamine và 02 gói nylon đựng khoảng 4.000 viên thuốc lắc. N cất giấu tất cả số ma túy này vào phòng ngủ đầu tiên bên tay phải của căn hộ sau đó bị công an khám xét thu giữ.

Sau khi N nhận xong ma túy, N1 đều chủ động dùng nhiều số điện thoại gọi vào số điện thoại của N để N báo cho N1 biết loại và khối lượng ma túy đã nhận và N1 yêu cầu N phân lẻ ma túy giao cho X. N đã giao ma túy cho X được 03 lần để X đem giao cho khách, cụ thể như sau:

- Lần 01: Vào khoảng đầu tháng 10/2020, N đã đến phòng trọ số 11, nhà số 51/38/9 C, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (phòng trọ số 11) giao trực tiếp cho X 50 gam Ketamine. Sau khi nhận được ma túy, có một người đàn ông tên “anh T” liên lạc với X và báo thông tin khách mua ma túy để X tự liên hệ và giao dịch tại một quán cà phê khu vực đường D, phường S, quận P. Khi giao dịch xong, X báo cho “anh T” biết và sau đó người của “anh T” đến đưa tiền công cho X là 500.000 đồng;

- Lần 02: cách khoảng 01 tuần, N đến phòng trọ số 11 giao trực tiếp cho X 200 viên thuốc lắc. Sau khi nhận được ma túy, “anh T” liên lạc với X và báo thông tin khách mua ma túy để X tự liên hệ và giao dịch tại một quán cà phê khu vực đường L, quận P. Giao dịch xong, X báo cho “anh T” biết và sau đó người của “anh T” đến đưa tiền công cho X là 1.500.000 đồng. Do số ma túy đã mua bán trót lọt nên không có sở xác định được loại, khối lượng chất ma túy đã mua bán;

- Lần 03: Vào chiều ngày 18/10/2020, N đã đến phòng trọ số 11 giao trực tiếp cho X 05 gói nylon, mỗi gói chứa 100 gam, tổng cộng khoảng 500 gam

Ketamine. Sau khi nhận xong, X cất giấu ma túy vào trong thùng gỗ của phòng trọ. Đến trưa ngày 19/10/2020, “anh T” nhắn số điện thoại khách mua ma túy (số 0338208251) cho X, X nghĩ là khách đã mua ma túy của lần 1 nên X đã liên lạc và hẹn khách giao dịch tại khu vực đường D, phường S, quận P. Sau đó, X lấy 05 gói ma túy bỏ vào hộp giấy in chữ Kichi đựng trong túi nylon màu vàng rồi treo ở móc giữa ba ga của xe gắn máy biển số 51V3-4978 đi giao cho khách thì X bị bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng tên N1 và anh T do Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X không khai rõ về lai lịch địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, truy bắt xử lý.

Vật chứng vụ án: đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 364/PNK/2021 ngày 13/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10), Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Tại Bản cáo trạng số 525/CT-VKSTC-P1 ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Hồ Thị Mỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Hồ Vũ Thanh X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong phần tranh luận các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư và không có ý kiến gì thêm. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã luận tội phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, vai trò của từng bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ N tù chung thân; xử phạt bị cáo Hồ Vũ Thanh X 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo N 20.000.000 đồng và bị cáo X 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo N giao nộp số tiền 60.000.000 đồng và bị cáo X giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Đối với vật chứng đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Mỹ N trình bày: thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội với

vai trò đồng phạm với đối tượng tên N1, tang vật đã được thu giữ ngăn chặn không bị phát tán nên hậu quả hạn chế, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn đang mang thai nhưng phải nuôi con nhỏ và các em chồng bị bệnh tâm thần; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có trình độ thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án dưới mức Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Vũ Thanh X N trình bày: đồng ý với tội danh và khung hình phạt Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, tại thời điểm bị cáo phạm tội do dịch bệnh và vợ bị cáo đang mang thai; gia đình có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: vì muốn để có tiền tiêu xài, bị cáo Hồ Thị Mỹ N đã có hành vi nhận cất giấu, bán trái phép cho người khác số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19.037,9802 gam loại MDMA và 1.862,5795 gam loại Ketamine (theo Bản kết luận giám định số 1833/KLGĐ-H ngày 26/10/2020 và số 1834/KLGĐ-H ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai nhận tội của bị cáo cùng đồng phạm). Bị cáo Hồ Vũ Thanh X đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức cho Hồ Thị Mỹ N số ma túy có tổng khối lượng là 549,01 gam, loại Ketamine (gồm 499,01 gam bị bắt quả tang và 50 gam đã bán trước đó). Hành vi vi phạm của các bị cáo đã bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận P bắt quả tang cùng vật chứng vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 19/10/2020, tại trước nhà số 18 đường D,

phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ tại nơi ở của N căn hộ C5.12 Bis, Chung cư R, 36 B, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồ Thị Mỹ N và Hồ Vũ Thanh X về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc nhưng vì vụ lợi cho bản thân thu lợi bất chính cao, đã bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Hồ Thị Mỹ N đã phạm tội thuộc trường hợp mua bán trái phép chất ma túy có 02 *chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm h khoản 4 của Điều luật đã viện dẫn; bị cáo Hồ Vũ Thanh X đã phạm tội thuộc trường hợp mua bán trái phép *các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên*; đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm e khoản 4 của Điều luật đã viện dẫn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; thuộc gia đình có công cách mạng; bị cáo Hồ Thị Mỹ N lúc phạm tội là phụ nữ có thai và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ một hình phạt tương ứng với từng bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ N.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo Hồ Thị Mỹ N vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội và cách ly bị cáo Hồ Vũ Thanh X khỏi đời sống xã hội thời gian dài để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung về ma túy cho xã hội. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đang tạm giữ:*

- Xét kết quả điều tra xác định bị cáo N đã thu lợi bất chính số tiền 60.000.000 đồng và bị cáo X 2.000.000 đồng nên buộc các bị cáo phải giao nộp để sung ngân sách nhà nước.

- Xét số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 02 cân điện tử của Hồ Thị Mỹ N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 chiếc xe gắn máy biển số 51V3-4978 của Hồ Vũ Thanh X đã dùng vào việc phạm tội nên tịch sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số tang vật còn lại vì không còn giá trị sử dụng.

Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với luận tội, đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 40; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Mỹ N Tù chung thân về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2020, đến ngày 28/10/2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

- **Căn cứ** điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Vũ Thanh X 20 (hai mươi) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2020.

Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

- **Áp dụng** điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Buộc bị cáo Hồ Thị Mỹ N giao nộp số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng và bị cáo Hồ Vũ Thanh X giao nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (gắn sim số 0931.857.122) (không kiểm tra được imei, sim số,

tình trạng do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...9211); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (gắn sim số 0936.055.531) (không kiểm tra được imei, sim số, tình trạng do không có nguồn điện, số imei:...0824); 02 (hai) cân điện tử; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia (Gắn sim số 0934.653.792) (không kiểm tra được imei, sim số, tình trạng do không có nguồn điện, số imei số imei:...978/1, hư cũ; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO (không gắn sim) (không kiểm tra được imei, sim số, tình trạng do không có nguồn điện); 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, số loại không xác định, dung tích xi lanh không rõ, biển số 51V3-4978; Số máy: VTTJL1P52FMH-E005650 (số mờ, không đọc được); Số khung: RRKWCHBUM5X 005650 (số mờ, không đọc được) (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

+ Tịch thu tiêu hủy số tang tài vật gồm: 01 (một) thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ 1834/20 (1) có chữ ký của giám định viên Nguyễn X Sang và điều tra viên Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 05 gói nylon (khối lượng khoảng 595,5097g); 01 (một) thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ 1834/20 (2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn X Sang và điều tra viên Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 03 gói nylon màu trắng, xanh, đen (khối lượng khoảng 1292,87g); 01(một) thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ 1834/20 (3) có chữ ký của giám định viên Nguyễn X Sang và điều tra viên Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 17 (mười bảy) gói nylon màu trắng, màu nâu, màu đen (khối lượng khoảng 10443,13g); 01 (một) thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ 1834/20 (4) có chữ ký của giám định viên Nguyễn X Sang và điều tra viên Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 04 hộp giấy màu trắng có ghi chữ “CHANEL”, 16 gói nylon màu trắng, màu nâu (khối lượng khoảng 8057,68g); 01 hộp niêm phong (có in chữ Kichi) bên ngoài ghi vụ 1833/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và điều tra viên Cấn Đình V, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 05 gói nylon, 01 bao nylon màu vàng (trích xuất giám định không xác định được khối lượng); 01 (một) đồ xúc bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/337 ngày 31/3/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Mỗi bị cáo** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục